

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KHOÁI CHÂU  
TỈNH HƯNG YÊN**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST  
Ngày 01-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn H.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị O.

2. Ông Lê Quang T.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị C – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 17/2021/TB-TA ngày 17-8-2021 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, đối với:

**1. Các bị cáo:**

1.1. Họ và tên: Nguyễn V H, sinh ngày 08-5-2004;

Nơi cư trú: thôn Y L, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn V H, sinh năm 1980 và con bà: Phạm T H, sinh năm 1978; Anh chị em ruột: Gia đình có 03 người, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; (*Bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên tòa*).

1.2. Họ và tên: Hoàng A Q, sinh ngày 22-9-2004.

Nơi cư trú: thôn V N, xã H T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề

nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng V S, sinh năm 1983 và con bà: Lưu T B, sinh năm 1983; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; *(Bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên tòa)*.

1.3. Họ và tên: Nguyễn M C, sinh ngày 08-12-2000.

Nơi cư trú: thôn M X, xã S M, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn V Q, sinh năm 1963 và con bà: Đỗ X Đ, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17-02-2016, bị Công an huyện Kim Động ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”; Ngày 18-11-2016, bị Công an huyện Kim Động ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”; Ngày 01-8-2019, bị Công an huyện Kim Động ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”; Ngày 26-9-2019, bị Công an huyện Kim Động ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; *(Bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên tòa)*.

1.4. Họ và tên: Lê T H, sinh ngày 22-10-2004.

Nơi cư trú: thôn T Q, xã P H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: H sinh; Con ông: Lê T D, sinh năm 1982 và con bà: Nguyễn T H, sinh năm 1984; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là lớn; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; *(Bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên tòa)*.

1.5. Họ và tên: Cao Q H, sinh ngày 27-11-2004.

Nơi cư trú: thôn M , xã N L, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Cao Q C, sinh năm 1973 và con bà: Phạm T H, sinh năm 1975; Bị cáo là con duy nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; *(Bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên tòa)*.

1.6. Họ và tên: Lê N L, sinh ngày 22-6-2004.

Nơi cư trú: thôn B T, xã Q L, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề

nghiep: H sinh; Con ông: Lê M H, sinh năm 1980 và con bà: Hoàng T L.; sinh năm 1981; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; *(Bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên tòa)*.

1.7. Họ và tên: Nguyễn Q Đ, sinh ngày 11-10-2004.

Nơi cư trú: thôn T Q, xã Phạm N L, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: H sinh; Con ông: Nguyễn Hoàng Huyện, sinh năm 1977 và con bà: Đặng T N, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; *(Bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên tòa)*.

1.8. Họ và tên: Đỗ X T, sinh ngày 19-9-2004.

Nơi cư trú: thôn T H, xã Đ L, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: H sinh; Con ông: Đỗ V H, sinh năm 1978 và con bà: Nguyễn T H, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; *(Bị cáo tại ngoại- có mặt tại phiên tòa)*.

## **2. Người bào chữa:**

2.1. Ông Hoàng V T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên, bào chữa cho các bị cáo: Nguyễn V H và Hoàng A Q. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

2.2. Ông Nguyễn Thế Anh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên, bào chữa cho các bị cáo: Lê T H, Nguyễn Q Đ, Đỗ X T, Lê N L và Cao Q H. *(Có mặt)*

## **3. Người đại diện:**

3.1. Bà Phạm T H, sinh năm 1978; trú tại: thôn Y L, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên - là đại diện cho bị cáo Nguyễn V H. *(Có mặt)*

3.2. Ông Hoàng V S, sinh năm 1983; trú tại: thôn V N, xã H T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên - là đại diện cho bị cáo Hoàng A Q. *(Có mặt)*

3.3. Ông Lê T D, sinh năm 1982; trú tại: thôn T Q, xã P H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên - là đại diện cho bị cáo Lê T H. *(Có mặt)*

3.4. Ông Nguyễn Đ K, sinh năm 1947; trú tại: thôn T Q, xã Phạm N L, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên - là đại diện cho bị cáo Nguyễn Q Đ. *(Có mặt)*

3.5. Bà Nguyễn T H, sinh năm 1979; trú tại: thôn T H, xã Đ L, huyện Ân

Thị, tỉnh Hưng Yên - là đại diện cho bị cáo Đỗ X T. *(Có mặt)*

3.6. Ông Lê M H, sinh năm 1980; trú tại: thôn B T, xã Q L, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên - là đại diện cho bị cáo Lê N L. *(Có mặt)*

3.7. Ông Phạm B Đ, sinh năm 1980; trú tại: thôn M , xã N L, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên - là đại diện cho bị cáo Cao Q H. *(Có mặt)*

#### **4. Người liên quan:**

4.1. Trần N M, sinh năm 2006;

Trú tại: thôn L H, thị trấn L B, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *(Vắng mặt)*

4.2. Nguyễn Q M, sinh năm 2005; *(Có mặt)*

Trú tại: thôn Q T, xã T V, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

4.3. Phạm T H, sinh năm 2005; *(Có mặt)*

Trú tại: thôn C V, xã V X, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

4.4. Vũ A T, sinh năm 2006; *(Vắng mặt)*

Trú tại: thôn L H, thị trấn L B, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

4.5. Hồ T K, sinh năm 2006; *(Có mặt)*

Trú tại: thôn V H, xã V X, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

4.6. Phạm Thị H, sinh năm 1988; *(Vắng mặt)*

*Đại diện theo giấy ủy Q của bà H: Bà Lê Thị Sâm, sinh năm 1964;*

*(Có mặt)*

Đều trú tại: thôn V H, xã V X, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

4.7. Nguyễn Hoàng Huyện, sinh năm 1977; *(Có mặt)*

Trú tại: thôn T Q, xã Phạm N L, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

4.8. Nguyễn V T, sinh năm 1971; *(Có mặt)*

Trú tại: thôn Q T, xã T V, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

4.9. Ngô V T, sinh năm 1988; *(Vắng mặt)*

Trú tại: thôn Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

4.10. Nguyễn V B, sinh năm 1991; *(Vắng mặt)*

Trú tại: thôn C K, xã Phạm N L, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

#### **5. Người làm chứng:**

- 5.1. Lã Văn Đồng, sinh năm 1984;  
Trú tại: thôn Lục Điền, xã M Châu, huyện  
Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
- 5.2. Bùi N T, sinh năm 1983;  
Trú tại: thôn Đào Viên, xã D T, huyện  
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
- 5.3. Vũ Thị Hạnh, sinh năm 1984;  
Trú tại: thôn Đào Viên, xã D T, huyện  
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
- 5.4. Phạm Thị Thúy, sinh năm 1985;  
Trú tại: thôn Đào Viên, xã D T, huyện  
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
- 5.5. Đoàn Văn Nhượng, sinh năm 1993;

Trú tại: thị tứ Bô Thờ, xã H T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

5.6. Tạ Hồng Khôi, sinh năm 1980;

Trú tại: thôn An Lạc, xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

5.7. Đào T Anh, sinh năm 1978;

Trú tại: thôn Đào Viên, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

5.8. Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1988;

Trú tại: thôn Đào Viên, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

5.9. Nguyễn Quang Tuyền, sinh năm 1981;

Trú tại: thôn Đào Viên, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

5.10. Nguyễn Chí Ước, sinh năm 1994;

Trú tại: thôn Đào Viên, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

*(Đều vắng mặt tại phiên tòa)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, Nguyễn M C, sinh năm: 2000 ở thôn M X, xã S M, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Cao Q H, sinh năm: 2004 ở thôn M , xã N L, huyện Kim Động; Nguyễn Q Đ, sinh năm: 2004 ở thôn T Q, xã Phạm N L, huyện Kim Động; Lê N L, sinh năm: 2004 ở thôn B T, xã Q L, huyện Ân Thi; Đỗ X T, sinh năm: 2004 ở thôn T H, xã Đ L, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Q M, sinh ngày: 19/8/2005 ở thôn Q T, xã T V, huyện Kim Động; Trần N M sinh năm: 2006, Vũ A T, sinh năm: 2006 cùng ở thôn L H, thị trấn L B, huyện Kim Động; Hồ T K, sinh năm: 2006 ở thôn Cốc Ngang, xã Phạm N L, huyện Kim Động và Phạm T H, sinh ngày: 11/12/2005 ở thôn C V, xã V X, huyện Kim Động đi trên 05 xe mô tô chở nhau đi chơi từ hướng huyện Văn Giang về huyện Kim Động. (Gọi tắt là nhóm Kim Động). Khi 10 người nêu trên đang đi trên đường QL39A đến địa phận ngã tư Bô Thờ thuộc thị tứ Bô Thờ, xã H T, huyện Khoái Châu thì gặp Nguyễn V H, sinh năm: 2004 ở thôn Y L, xã D T, huyện Khoái Châu đi xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ (không gắn biển số) chở Hoàng A Q, sinh năm: 2004 ở thôn V N, xã H T, huyện Khoái Châu đi ngược chiều. H thấy nhóm Kim Động nhìn mình thì nghĩ là nhìn đều mình nên H điều khiển xe mô tô chở Q quay lại đuổi theo nhóm Kim Động. Khi đuổi sát gần tới nơi thì Q ngồi sau rút một gậy kim loại dài khoảng 80cm (do Q mang theo để phòng thân) vụt về phía Trần N M đang ngồi sau xe do C điều khiển, vừa vụt Q vừa hô: “Chúng mày thích gì, đứng lại” làm cả nhóm Kim Động tăng ga bỏ chạy về hướng huyện Kim Động. H và Q tiếp tục đuổi theo, đuổi được khoảng 500m thì H và Q không đuổi nữa mà quay lại khu vực ngã tư Bô Thờ. Nhóm Kim Động chạy đến khu vực Giếng Vàng thuộc thôn V N, xã H T thì dừng lại. Cả nhóm gồm: Nguyễn M C, Cao Q H, Trần N M, Nguyễn Q

M, Vũ A T, Phạm T H, Nguyễn Q Đ, Lê N L, Đỗ X T, Hồ T K cùng bảo nhau quay lại ngã tư Bô Thời tìm H và Q để đánh nhau. H và Q nhìn thấy nhóm Kim Động đi đến khu vực ngã tư Bô Thời nên đã đi xe vào trong thôn Vân Ngoại, xã H T thì nhặt được ở sau vườn của một nhà dân 01 chiếc phóng lợn dài khoảng 02m (gậy sắt có gắn dao nhọn ở một đầu) nên H và Q đã cầm phóng lợn quay lại chỗ ngã tư Bô Thời đuổi đánh nhóm Kim Động. Thấy H, Q cầm hung khí đuổi đánh nên 10 người trong nhóm Kim Động tiếp tục bỏ chạy mỗi người một nơi, chỉ còn C, Hùng, Hiệp, Trần N M quay lại khu vực Giếng Vàng thì không thấy H và Q đuổi nữa nên dừng lại. Lúc này, C nhảy xuống xe nhặt xẻng, Hiệp nhặt gậy sắt ở rìa đường QL39A cầm trên tay rồi quay lại tìm H và Q để đánh nhau. Quay lại được một đoạn thì gặp Đ, T, T2, Nguyễn Q M đang đi ngược chiều thì tất cả cùng quay lại đi về hướng xã D T, huyện Khoái Châu, còn K, T trước đó bị đuổi bỏ chạy vào một quán ven đường sau đó cùng đi ra tìm mọi người. H và Q sau khi không đuổi được nhóm Kim Động thì đi vào thôn C Q, xã H T vớt chiếc phóng lợn rồi đi ra đường QL39A hướng về ngã tư D T. Khi đi đến gần trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi thuộc thôn Đào Viên, xã D T thì gặp bạn là Lê T H, sinh năm: 2004 ở thôn T Q, xã P H, huyện Khoái Châu đang điều khiển xe mô tô của bạn tên Khánh, không rõ địa chỉ cụ thể. Lê T H phát hiện nhóm Kim Động đang đuổi theo Nguyễn V H và Hoàng A Q để đánh nên Lê T H phóng xe lên và nói: “H ơi chạy đi, bọn nó cầm đồ kia...”. Nghe thấy vậy, Nguyễn V H và Hoàng A Q điều khiển xe bỏ chạy. Khi đi đến cổng trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi thì nhóm Kim Động ép được xe của Nguyễn V H vào rìa đường, C cầm xẻng vụt về phía Q làm phần lưỡi xẻng bị gãy văng xuống đường. Lúc này Nguyễn V H dừng xe lại, Lê T H xuống xe trả xe cho bạn đồng thời hai nhóm dựng xe lao vào đánh nhau: C cùng với Đ, T, T2, Hùng, Q M, N M, K, T và Hiệp lao vào đánh nhau với nhóm của Nguyễn V H, Q và Lê T H.

Cụ thể hành vi của hai nhóm đối tượng diễn ra tại khu vực cổng trường Cao đẳng cơ điện và thủy lợi như sau:

- Nguyễn V H ban đầu dùng chân tay không đánh, sau đó dùng gậy sắt lao vào đánh nhau với nhóm Kim Động;
- Hoàng A Q dùng gậy ba khúc vụt về phía C, sau đó bỏ chạy, vừa chạy vừa cầm gậy rút vụt về phía người trong nhóm Kim Động;
- Lê T H nhặt một viên gạch ném trúng vào đầu C, sau đó cầm điều cày đánh nhau với nhóm Kim Động trên mặt đường QL39A.
- Nguyễn M C cầm xẻng vụt về phía Q, cầm cán xẻng vụt đánh nhau với Nguyễn V H và Lê T H rồi cầm gậy vụt hai phát vào xe Exciter của Nguyễn V H sau đó nhặt được 01 giấy đăng ký xe bỏ đi;
- Cao Q H điều khiển xe ép xe của Nguyễn V H vào lề đường. Xuống xe rút dép ném Nguyễn V H và Q rồi dùng tay chân đấm, đạp nhiều nhát vào người



Nguyễn V H. Sau đó Hùng đâm nhau với Lê T H ở ngoài đường QL39A rồi cầm gậy lao vào vụt, đuổi đánh Nguyễn V H;

- Nguyễn Q Đ cầm gậy sắt vụt và nhặt gạch ném Nguyễn V H hai phát rồi điều khiển xe mô tô chở C bỏ chạy;

- Lê N L cầm 01 viên gạch đập về phía Nguyễn V H sau đó đập đổ xe, rồi dùng gạch đập vào xe Exciter của Nguyễn V H;

- Đỗ X T dùng chân đạp một phát về phía V H;

- Trần N M cầm gạch đập và ném vào xe Exciter của Nguyễn V H rồi bỏ chạy;

- Phạm T H ngồi trên xe máy cầm gạch ném về phía nhóm của Nguyễn V H. Sau đó Hiệp xuống xe cầm gậy vụt và đuổi đánh Nguyễn V H. Tiếp đó còn cầm gạch ném Nguyễn V H, dùng tay chân lao vào đâm đá Nguyễn V H, cầm gạch ném hai phát vào xe mô tô Exciter của Nguyễn V H;

- Vũ A T cầm gậy vụt và đuổi đánh Nguyễn V H rồi cầm gậy vụt vào xe Exciter của Nguyễn V H rồi bỏ chạy;

- Hồ T K dùng chân đạp hai phát vào xe Exciter của Nguyễn V H;

- Nguyễn Q M dùng xe mô tô giữa đường QL39A, nhặt một viên gạch đập một phát vào người Nguyễn V H và dùng chân đá vào người Nguyễn V H;

Hậu quả: Khu vực đoạn đường quốc lộ QL 39A nơi xảy ra sự việc bị ùn tắc giao thông khoảng 15 phút, người dân hai bên đường hoang mang, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Ngoài ra, Nguyễn V H bị thương tích ở đầu và tay trái phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện Khoái Châu. Nguyễn M C bị thương tích ở đầu phải điều trị tại Bệnh viện đa K tỉnh Hưng Yên. Các đối tượng khác không bị thương tích gì, xe mô tô của Nguyễn V H bị hư hỏng không đáng kể.

Ngày 10/4/2021 sau khi nhận được báo cáo của Công an xã D T, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác M, thu thập các tài liệu liên quan. Quá trình xác M cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành trích xuất và niêm phong 02 đoạn video từ hệ thống camera an ninh của trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi ghi lại diễn biến của vụ việc.

Cùng ngày 10/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành mở niêm phong và cho các đối tượng nhận diện hình ảnh qua video đã thu thập: Quá trình nhận diện các đối tượng Nguyễn V H, Lê T H, Hoàng A Q, Nguyễn M C, Nguyễn Q Đ, Đỗ X T, Lê N L, Hồ T K, Vũ A T, Nguyễn Q M, Trần N M, Phạm T H, Cao Q H đều thừa nhận toàn B diễn biến hành vi của các đối tượng đã thực hiện như tại hình ảnh video.

Ngày 11/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định trưng cầu giám định với nội dung: Các đoạn video lưu trong USB gửi giám định có sử dụng kỹ thuật cắt ghép, chỉnh sửa không?. Tại Kết luận giám định số 3717/C09-P6 ngày 25/5/2021

của Viện K H hình sự B Công an đã kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung file video mẫu cần giám định.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện còn quản lý một số tài liệu đồ vật gồm:

- Quản lý 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 89B1- 19634 mang tên Nguyễn V B, sinh năm: 1991 ở thôn C K, xã Phạm N L, huyện Kim Động do Nguyễn M C giao nộp;

- Quản lý của Nguyễn Q M 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave màu xanh đen biển số 89F1 - 308.65 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026568 mang tên Ngô V T, sinh năm: 1988 ở T H– T H– Yên Mỹ - Hưng Yên. Chiếc xe này thuộc sở hữu của anh Nguyễn V T, sinh năm: 1971 ở thôn Q T, xã T V, huyện Kim Động (là bố đẻ của M) đã mua lại hợp pháp, anh Thành đã cho M mượn nhưng không biết M sử dụng để thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Quản lý của Hồ T K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc biển số 89B2 - 040.36, 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký của chiếc xe trên mang tên Phạm T N, sinh năm: 1988 ở thôn V H, xã V X, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Chiếc xe này thuộc sở hữu của chị Phạm T H(là mẹ đẻ của K), chị H đã cho K mượn nhưng không biết K sử dụng để gây rối trật tự công cộng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhập kho vật chứng 02 chiếc xe mô tô nêu trên cùng 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Ngô V T và Phạm T N để xử lý.

Quá trình điều tra xác định: Ban đầu Nguyễn M C điều khiển xe mô tô của Nguyễn Q Đ chở Trần N M, sau đó Cao Q H sang chở C bằng xe của Đ; Trần N M chở Phạm T H bằng xe của Hùng; Lê N L chở Đỗ X T bằng xe của T (các đối tượng đều không nhớ biển số xe); Hồ T K chở Vũ A T bằng xe của K mang biển kiểm soát biển số: 89B2 – 040.36; Nguyễn Q M chở Đ bằng xe của M mang biển số BKS 89F1 - 308.65. Xe của Đ mượn của anh Nguyễn Hoàng Huyền, sinh năm: 1977 ở thôn T Q, xã Phạm N L, huyện Kim Động (là bố đẻ), anh Huyền không biết Đ sử dụng xe đi gây rối trật tự công cộng. Sau đó anh Huyền, Hùng và T đều đã bán xe đi và khai không nhớ biển số xe, không nhớ bán cho ai ở đâu không có căn cứ để quản lý và thu giữ đối với các xe mô tô trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã tiến hành truy tìm đối với các đối tượng các công cụ, phương tiện mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi ngày 06/4/2021 gồm: gậy rút ba khúc, phóng lộn, gậy sắt, điều cày, gạch, xẻng. Các đối tượng khai đều đã vứt bỏ lại hiện trường và trên đường bỏ chạy, không nhớ vị trí cụ thể nên không có căn cứ để truy tìm, quá trình khám nghiệm hiện trường cũng không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS-KC, ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố các bị cáo: Nguyễn V H,

Hoàng A Q, Lê T H, Nguyễn M C, Nguyễn Q Đ, Lê N L và Cao Q H đều về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 B luật Hình sự và truy tố bị cáo Đỗ X T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 điều 318 B luật Hình sự năm 2015.

**Tại phiên tòa:**

- Cả 08 bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn B hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Người đại diện của các bị cáo (*ông K, chị H, anh S, anh D, chị N, anh H và anh Đ*) trình bày: Việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như thế nào, ông, anh, chị không biết. Bản thân các bị cáo đều là vị thành niên, không hiểu biết pháp luật nên đều xin cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương và không có ý kiến gì khác.

- Người có Q lợi liên quan:

Anh Thành xác định chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 89F1-308.65 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026568 là tài sản thuộc sở hữu của anh, việc các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, anh không biết nên anh xin lại những tài sản nói trên.

Đại diện theo ủy Q của chị H (bà Sâm) xác định chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 89B2-040.36 là tài sản thuộc sở hữu của chị Phạm Thị H, việc các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, chị H không biết nên bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị H chiếc xe nói trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với cả 08 bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn V H, Hoàng A Q, Lê T H, Nguyễn M C, Nguyễn Q Đ, Lê N L, Cao Q H và Đỗ X T đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 B luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019 (đối với Nguyễn M C).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 1,2,5 Điều 65 B luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019 (đối với các bị cáo: Nguyễn V H, Hoàng A Q, Lê T H, Nguyễn Q Đ, Lê N L và Cao Q H).

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 1,2,5 Điều 65 B luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án

Hình sự năm 2019 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 (đối với bị cáo: Đỗ X T);

Xử phạt: Nguyễn M C từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Nguyễn V H và Hoàng A Q mỗi bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Lê T H, Nguyễn Q Đ, Lê N L và Cao Q H mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Đỗ X T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao các bị cáo Nguyễn V H, Hoàng A Q, Lê T H, Nguyễn M C, Nguyễn Q Đ, Lê N L, Cao Q H và Đỗ X T cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự, không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Trả lại cho bị cáo Nguyễn V H 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 022149 (cấp đổi lại lần thứ nhất) của chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển số 89B1-196.34; Trả lại cho ông Nguyễn V T 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 89F1-308.65 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026568; Trả lại cho chị Phạm T H01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 89B2-040.36.

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn V H, Hoàng A Q, Lê T H, Nguyễn Q Đ, Lê N L, Cao Q H và Đỗ X T đều có quan điểm: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, hành vi của các bị cáo đã rõ ràng; đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo với mức án thấp nhất.

- Các bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa.

- Không ai có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Cả 08 bị cáo đều nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, tài liệu điều tra đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự thủ tục đúng quy định của B luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện và người bào chữa cho các bị cáo cùng những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người liên quan là bà H nhưng bà H đã có giấy ủy Q; vắng mặt những người liên quan là anh M, A T, anh Thái và anh B cùng các người làm chứng và vắng mặt người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn V H và Hoàng A Q nhưng đã gửi bản bào chữa và có đơn xin xét xử vắng mặt, các bị cáo H, Q đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tổng Đ hợp lệ nên xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện bị cáo, người bào chữa không yêu cầu H phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ các Điều 291, 292, 293 của B luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập như: Lời khai của những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, hình ảnh được trích xuất từ Camera của trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi, các vật chứng mà cơ quan điều tra thu giữ, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/4/2021, Nguyễn V H điều khiển xe mô tô Exciter màu đỏ (không gắn biển số) chở theo Hoàng A Q ngồi sau đuổi theo nhóm Kim Động, Q cầm gậy rút ba khúc vọt về phía Trần N M rồi tiếp tục cầm gậy tuýp sắt có gắn dao nhọn đuổi đánh nhóm Kim Động tại ngã tư thị tứ Bô Thờ, xã H T. Sau đó đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày tại khu vực cổng trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi thuộc thôn Đào Viên, xã D T, huyện Khoái Châu tiếp giáp với đường

quốc lộ 39A, nhóm của Nguyễn V H, Hoàng A Q, Lê T H với nhóm Nguyễn M C, Nguyễn Q Đ, Lê N L, Cao Q H tiếp tục có hành vi dùng cán xẻng, gậy sắt, gậy rút ba khúc, điều cày, gạch... đuổi đánh nhau, hò hét, chửi bới; Đỗ X T có hành vi hò hét, dùng chân đạp vào người Nguyễn V H. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân sống tại khu vực này và những người tham gia giao thông, ảnh hưởng xấu đến việc lưu thông của phương tiện tham gia giao thông tại thời điểm này.

Vì vậy, với hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn V H, Hoàng A Q, Lê T H, Nguyễn M C, Nguyễn Q Đ, Lê N L và Cao Q H đã phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 B luật Hình sự và hành vi của bị cáo Đỗ X T đã phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 điều 318 B luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hiện nay trên địa bàn huyện Khoái Châu tội phạm gây rối trật tự công cộng đang có diễn biến phức tạp, dưới nhiều hình thức gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xét xử các bị cáo nghiêm khắc và phải có hình phạt thoả đáng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung và cải tạo, giáo dục đối với từng bị cáo nói riêng.

[4]. Về nhân thân, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong vụ án:

- Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn M C đã nhiều lần bị Công an huyện Kim Động xử phạt vi phạm hành chính đều về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Các bị cáo Nguyễn V H, Hoàng A Q, Lê T H, Nguyễn Q Đ, Lê N L, Cao Q H và Đỗ X T đều chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội.

- Về vai trò: Các bị cáo không có sự tổ chức, bàn bạc, thống nhất, phân chia vai trò trong vụ án mà đơn thuần chỉ là đồng phạm giản đơn vì bảo vệ, bênh vực nhau mà các bị cáo có hành vi gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn V H, Hoàng A Q là người chủ động gây ra mâu thuẫn, dẫn đến xô xát, đánh nhau nên giữ vai trò chính trong vụ án; tiếp đến lần lượt là các bị cáo Nguyễn M C, Lê T H, Cao Q H, Nguyễn Q Đ, Lê N L và Đỗ X T, mặc dù sau khi xô xát với Nguyễn V H và Hoàng A Q, các bị cáo đã bỏ chạy nhưng các bị cáo không dừng lại mà chủ động quay lại tìm và đuổi đánh Nguyễn V H, Hoàng A Q và Lê T H nên giữ vai trò đồng phạm, tích cực.

- Về tình tiết tăng nặng: Cả 08 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cả tám bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét

xử xem xét cho cả tám bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 B luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Đỗ X T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính Q địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 B luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Nguyễn V H, Hoàng A Q, Lê T H, Nguyễn M C, Lê N L và Cao Q H đều có đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính Q địa phương; bị cáo Q có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; bị cáo Đ có ông nội, ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến công nên các bị cáo Nguyễn V H, Hoàng A Q, Lê T H, Nguyễn M C, Nguyễn Q Đ, Lê N L và Cao Q H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 B luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn M C là người tích cực hợp tác với Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hưng Yên trong việc phát hiện tội phạm; quá trình công tác bị cáo C có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đem lại năng suất, hiệu quả cao...nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 B luật Hình sự năm 2015

[5]. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như đã phân tích. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Với các bị cáo Nguyễn V H, Hoàng A Q, Lê T H, Nguyễn Q Đ, Lê N L, Cao Q H và Đỗ X T, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là vị thành niên nên sự nhận thức, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, để bảo đảm được lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi cũng như nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa những sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Với Nguyễn M C, mặc dù đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 6 tháng và là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án, có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly Nguyễn M C, Nguyễn V H, Hoàng A Q, Lê T H, Nguyễn Q Đ, Lê N L, Cao Q H và Đỗ X T ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng khoản 1,2 và 5 Điều 65 của B luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu đề nghị bồi thường nên không đặt ra để giải quyết.

[7]. Về vật chứng của vụ án, căn cứ khoản 2 Điều 47 B luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 3 Điều 106 B luật Tố tụng Hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 022149 (cấp đổi lại lần thứ nhất) của chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển số 89B1-196.34 mang tên Nguyễn V B, sinh năm 1991 ở thôn C K, xã Phạm N L, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, anh B đã bán lại cho H, xác định đây là tài sản thuộc Q sở hữu hợp pháp của Nguyễn V H, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo Nguyễn V H giấy chứng nhận đăng ký xe nói trên;

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 89F1-308.65 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026568 của chiếc xe trên, mang tên Ngô V T, sinh năm 1988 ở thôn Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, anh Thái đã bán lại cho ông Thành nên xác định là tài sản thuộc Q sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn V T, ông Thành không có lỗi nên cần trả lại cho ông Thành tài sản nói trên;

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 89B2-040.36 đã qua sử dụng, phần đầu xe được dán giấy màu xanh, đăng ký mang tên Phạm T N, sinh năm 1988 ở thôn V H, xã V X, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, chị N đã bán lại cho chị H nên xác định là tài sản thuộc Q sở hữu hợp pháp của chị Phạm Thị H, chị H không có lỗi nên cần trả lại cho chị H chiếc xe nói trên;

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 B luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do các bị cáo Nguyễn V H, Hoàng A Q, Lê T H, Nguyễn Q Đ, Lê N L, Cao Q H và Đỗ X T đều là vị thành niên, không có tài sản riêng nên người đại diện cho bị cáo, có trách nhiệm nộp thay bị cáo số tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về Q kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo theo quy định của Điều 331, Điều 333 B luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*



## QUYẾT ĐỊNH:

### 1. Căn cứ:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 B luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019 (đối với Nguyễn M C).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 1,2,5 Điều 65 B luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019 (đối với các bị cáo: Nguyễn V H, Hoàng A Q, Lê T H, Nguyễn Q Đ, Lê N L và Cao Q H).

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; khoản 1,2,5 Điều 65 B luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019 của B luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 (đối với bị cáo: Đỗ X T);

2. **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn V H, Hoàng A Q, Lê T H, Nguyễn M C, Nguyễn Q Đ, Lê N L, Cao Q H và Đỗ X T đều phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

### 3. Xử phạt:

- Nguyễn M C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01-9-2021);

- Nguyễn V H và Hoàng A Q mỗi bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01-9-2021);

- Lê T H, Nguyễn Q Đ, Lê N L và Cao Q H mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01-9-2021);

- Đỗ X T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01-9-2021);

Giao bị cáo Nguyễn V H cho UBND xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Giao bị cáo Hoàng A Q cho UBND xã H T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Giao bị cáo Nguyễn M C cho UBND xã S M, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Giao bị cáo Lê T H cho UBND xã P H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Giao bị cáo Cao Q H cho UBND xã N L, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Giao bị cáo Nguyễn Q Đ cho UBND xã Phạm N L, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Giao bị cáo Lê N L cho UBND xã Q L, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Giao bị cáo Đỗ X T cho UBND xã Đ L, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2010.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.

**5. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 2 Điều 47 B luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 B luật Tổ tụng Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn V H, sinh năm 2004 ở thôn Y L, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 022149 (cấp đổi lại lần thứ nhất) của chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh bạc, biển số 89B1-196.34 mang tên Nguyễn V B;

- Trả lại cho ông Nguyễn V T, sinh năm 1971 ở thôn Q T, xã T V, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 89F1-308.65 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026568 mang tên Ngô V T;

- Trả lại cho chị Phạm Thị H, sinh năm 1988 ở thôn V H, xã V X, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 89B2-040.36 đã qua sử dụng, phần đầu xe được dán giấy màu xanh;

*(Tình trạng, đặc điểm, chủng loại vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2021 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện Khoái Châu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 B luật Tổ tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn V H, Hoàng A Q, Lê T H, Nguyễn M C, Nguyễn Q Đ, Lê N L, Cao Q H và Đỗ X T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đ K (ông nội của bị cáo Đ) có trách nhiệm nộp thay bị cáo Nguyễn Q Đ số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bà Phạm T H (mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn V H) có trách nhiệm nộp thay bị cáo Nguyễn V H số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Anh Lê T D (bố đẻ của bị cáo Lê T H) có trách nhiệm nộp thay bị cáo Lê T H số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Anh Hoàng V S (bố đẻ của bị cáo Q) có trách nhiệm nộp thay bị cáo Hoàng A Q số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn T H (mẹ đẻ của bị cáo T) có trách nhiệm nộp thay bị cáo Đỗ X T số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Anh Lê M H (bố đẻ của bị cáo T2) có trách nhiệm nộp thay bị cáo Lê N L số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Anh Phạm B Đ (đại diện của bị cáo Hùng) có trách nhiệm nộp thay bị cáo Cao Q H số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về Q kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo, người đại diện và người bào chữa cho các bị cáo biết được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan (*vắng mặt*) được Q kháng cáo phần nội dung bản án có liên quan đến Q lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản sao bản án được tổng Đ hợp lệ.

**Nơi nhận:  
THẨM**

- Tòa án, Viện kiểm sát tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- UBND các xã: (Đ T, H T, P H, S M, Phạm N L, N L, Q L, Đ L);
- Bị cáo; người đại diện; người bào chữa;
- Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Văn Huấn**

- Lưu: Hồ sơ; Văn phòng Tòa án.